

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST  
Ngày: 28-4-2022  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy An

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hoàng Giang

Ông Võ Minh Tuấn

**- Th- ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thái Trang - Là Th- ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang:**  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020. Giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần (viết tắt là TMCP) S

Địa chỉ: Số 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:** Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng giám đốc.

**- Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Phạm Thái B – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – C nhánh Kiên Giang.

**- Người được ủy quyền lại:** Ông Trần Thanh Th – sinh năm: 1978. Là Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần S - phòng giao dịch Giồng Riềng (theo văn bản ủy quyền ngày 09/4/2021). Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố Nội Ô, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị đơn:** Bà Võ Thị Lệ C, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần Thanh Thảo trình bày:*

Ngày 15/10/2019, Ngân hàng TMCP S có ký hợp đồng tín dụng số LD1928800562 với bà Võ Thị Lệ C vay tiền để phục vụ tiêu dùng số vốn gốc là 180.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 9%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm, mức lãi suất cố định, thời hạn vay là 60 tháng, trả định kỳ hàng tháng vào ngày 25, trả 60 kỳ, mỗi kỳ trả gốc 3.000.000 đồng và lãi phát sinh là 1.350.000 đồng, kỳ trả gốc đầu tiên ngày 25/11/2019, đến ngày 15/10/2024 thì đến hạn. Hình thức vay là tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Từ lúc vay cho đến nay, bà C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 13.500.000 đồng. Kể từ ngày 25/9/2020, bà C đã vi phạm hợp đồng, chưa thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng có nhiều lần đến trao đổi, nhắc nhở nh- ng bà C không trả nợ theo hợp đồng đã giao kết. Hiện hợp đồng đã quá hạn thanh toán 21 kỳ. Nay Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu chấm dứt hợp đồng cho vay số LD1928800562 ngày 15/10/2019 với bà Võ Thị Lệ C trước thời hạn, yêu cầu bà C thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng, tạm tính đến ngày 28/4/2022 tổng cộng là 187.003.315 đồng, trong đó nợ gốc là: 150.000.000 đồng; lãi trong hạn 28.350.000 đồng, lãi quá hạn 8.653.315 đồng. Ngoài ra, yêu cầu bà C phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay nêu trên sau ngày 28/4/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Lệ C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S, vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Lệ C phải trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Bị đơn – bà Võ Thị Lệ C được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tố tụng nhưng bà C vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của bà C không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà C.

[2] Về nội dung: Căn cứ và hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1925500562 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Võ Thị Lệ C, thể hiện bà C vay tiền mục đích vay tiêu dùng số vốn gốc là 180.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận

trong hạn là 9%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm, mức lãi suất cố định, thời hạn vay 60 tháng, trả định kỳ hàng tháng vào ngày 25, trả 60 kỳ, mỗi kỳ trả gốc 3.000.000 đồng và lãi phát sinh 1.350.000 đồng, kỳ trả gốc đầu tiên ngày 25/11/2019, đến ngày 15/10/2024 thì đến hạn. Hình thức vay là tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Hợp đồng tín dụng trên được lập thành văn bản, các bên tự nguyện giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng được xác lập đảm bảo về mặt nội dung và hình thức theo quy định tại Điều 117, 118, 119 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Do đó có cơ sở xác định hợp đồng tín dụng nêu trên là sự thật và công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 25/9/2020, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo định kỳ, vi phạm nội dung hợp đồng hai bên đã giao kết dù Ngân hàng đã đến đôn đốc, nhắc nhở. Bà C không có thiện chí trả nợ, Tòa án đã thông báo cho bà C về việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP S để bà trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ, làm đơn yêu cầu phản tố (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 199 và Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà C không trình bày ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án xem xét giải quyết nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng tại mục 4.4 Điều 4 đã giao kết thì hợp đồng sẽ được tất toán toàn bộ khoản vay trước hạn khi “...*Bên vay vi phạm bất cứ điều khoản nào của các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào khác với Sacombank...*”. Do đó Ngân hàng TMCP S yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước hạn là có căn cứ theo quy định Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 422 của Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà C, cụ thể yêu cầu bà C phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2022 như sau: vốn gốc 150.000.000 đồng; lãi trong hạn 28.350.000 đồng, lãi quá hạn 8.653.315 đồng, tổng cộng là 187.003.315 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày xét xử cho đến ngày thanh toán hết nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: □p dụng khoản 1 □iều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đ- ọc chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp là 4.046.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002350 ngày 29/6/2021 của C cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Bà Võ Thị Lệ C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 187.003.315 đồng x 5% = 9.350.165 đồng làm tròn là 9.350.200 đồng (*Chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn, hai trăm đồng*).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 422, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Võ Thị Lệ C.

- Chấm dứt hợp đồng tín dụng số LD1928800562 ngày 15/10/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Võ Thị Lệ C trước thời hạn.

- Buộc bà Võ Thị Lệ C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 28.350.000 đồng, lãi quá hạn 8.653.315 đồng, tổng cộng là 187.003.315 đồng (*Một trăm tám mươi bảy triệu, không trăm lẻ ba nghìn, ba trăm mười lăm đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/4/2020), bà C còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1928800562 ngày 15/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đ- ọc chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp là 4.046.000 đồng (*Bốn triệu, không trăm, bốn mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002350 ngày 29/6/2021 của C cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Bà Võ Thị Lệ C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 187.003.315 đồng x 5% = 9.350.165 đồng làm tròn là 9.350.200 đồng (*Chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn, hai trăm đồng*).

Báo cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/4/2022. Bà C được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại □iều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thúy An**

